

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 301/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-12-2020

V/v: “*Ly hôn giữa anh V
và chị Nh*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Quỳ**

2. Ông **Lương Hùng Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Quốc Phú** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Lê Hoàng V**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: KV.Th, P.Th, quận Th, TP.Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Chị **Châu Thị Cẩm Nh**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Hoàng V trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2010 do quen biết, yêu thương và được sự đồng ý của cha, mẹ gia đình hai bên nên anh và chị Châu Thị Cẩm Nh tự nguyện chung sống với nhau, đến ngày 05/8/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Trong thời gian chung

sống, anh chị sống chung với cha mẹ chị Nh tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ và sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng ngày càng không hợp nhau, không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã có gắng hàn gắn nhưng không thành. Đến tháng 8/2017 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân. Từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nay anh nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nh.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Lê Thị Yến Xuân (nữ), sinh ngày 06/02/2011; Lê Hoàng Quốc Quang (nam), sinh ngày 10/6/2016. Hai con chung hiện do chị Châu Thị Cẩm Nh nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng/con/tháng, 02 con là 1.600.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 01/2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Châu Thị Cẩm Nh không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoàng V.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Lê Hoàng V và chị Châu Thị Cẩm Nh có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Trong thời kỳ hôn nhân, do anh V và chị Nh không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên đã cố hàn gắn nhưng không thành. Từ tháng 8/2017 anh V và chị Nh đã sống ly thân cho đến nay. Nay anh V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nh, còn chị Nh mặc dù được Tòa án triệu tập đến làm việc, hòa giải về yêu cầu ly hôn của anh V nhưng chị Nh đã không đến. Điều này, thể hiện chị Nh cũng không còn thiết tha

gì đến hôn nhân giữa chị và anh V. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V.

- Về con chung: Giữa anh Lê Hoàng V và chị Châu Thị Cẩm Nh có hai con chung tên Lê Thị Yến Xuân, Lê Hoàng Quốc Quang, anh V đồng ý giao cho chị Nh nuôi dưỡng. Xét hai cháu Xuân, Quang hiện do chị Nh nuôi dưỡng và chị Nh có đủ điều kiện để nuôi dạy hai cháu. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử giao hai cháu Xuân, Quang cho chị Nh nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tuy chưa ghi được ý kiến của chị Châu Thị Cẩm Nh về việc có yêu cầu anh Lê Hoàng V cấp dưỡng nuôi con hay không, nhưng xét anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con 1.600.000 đồng/02 con/tháng là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Anh Lê Hoàng V khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nghĩa vụ chung: Anh Lê Hoàng V khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Hoàng V khởi kiện chị Châu Thị Cẩm Nh có địa chỉ tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, chị Châu Thị Cẩm Nh được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Lê Hoàng V và chị Châu Thị Cẩm Nh cưới nhau vào năm 2010, đến năm 2015 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Trong thời kỳ hôn nhân, anh V khai, anh và chị Nh sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng ngày càng không hợp nhau, không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã có gắng hàn gắn nhưng không thành. Đến tháng

8/2017 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân. Từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nay anh nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nh. Còn chị Châu Thị Cẩm Nh, mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng chị vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình. Như vậy, chị Nh đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng và các con sau này thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân giữa anh V và chị Nh có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn, từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và tình cảm vợ chồng cũng không còn. Điều này cho thấy, đời sống chung giữa anh V và chị Nh không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Ngoài ra, chị Nh cũng không đến Tòa án để thể hiện ý kiến được hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.2] Về con chung: Anh Lê Hoàng V đồng ý giao hai con chung tên Lê Thị Yến Xuân, Lê Hoàng Quốc Quang cho chị Châu Thị Cẩm Nh nuôi dưỡng. Xét thấy, qua xác minh hai cháu Yến Xuân, Quốc Quang hiện do chị Nh nuôi dưỡng và chị Nh có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Yến Xuân, Quốc Quang. Đối với cháu Yến Xuân, cháu cũng có nguyện vọng được sống chung với chị Nh. Cho nên, Hội đồng xét xử giao hai cháu Yến Xuân, Quốc Quang cho chị Nh nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tuy chưa ghi được ý kiến của chị Châu Thị Cẩm Nh về việc có yêu cầu anh Lê Hoàng V cấp dưỡng nuôi con hay không, nhưng xét thấy anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con 1.600.000 đồng/02 con/tháng là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Hoàng V phải chịu theo quy định pháp luật.

[2.7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Hoàng V phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoàng V đối với chị Châu Thị Cẩm Nh.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Hoàng V và chị Châu Thị Cẩm Nh.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung tên Lê Thị Yến Xuân (nữ), sinh ngày 06/02/2011; Lê Hoàng Quốc Quang (nam), sinh ngày 10/6/2016 cho chị Châu Thị Cẩm Nh nuôi dưỡng. Anh Lê Hoàng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng/con/tháng, 02 con là 1.600.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 01/2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Lê Hoàng V, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Hoàng V phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh V đã nộp theo biên lai số 013353 ngày 12 tháng 10 năm 2020 thành án phí.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Hoàng V phải chịu 300.000 đồng.

4. Tuyên án công khai. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang